

(Đề gồm 04 trang)

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 2**KHỐI: 12 NĂM HỌC 2023 - 2024****ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ**

(Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian giao đề)

Mã đề thi: 642

Họ, tên thí sinh: SBD:

Câu 1. Tháng 12 - 1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành quy định thể chế**A.** Tổng thống Liên bang.**B.** Xã hội chủ nghĩa.**C.** Quân chủ chuyên chế.**D.** Quân chủ lập hiến.**Câu 2.** Sự kiện nào sau đây tác động đến sự phát triển kinh tế Mỹ trong những năm 1945-1950?**A.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.**B.** Sự ra đời của Diễn đàn hợp tác Á-Âu.**C.** Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.**D.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời.**Câu 3.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu lục nào được mệnh danh là “Lục địa mới trời dậy”?**A.** Châu Á.**B.** Trung Đông.**C.** Châu Phi.**D.** Châu Âu.**Câu 4.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu tham gia khối quân sự nào ?**A.** NATO.**B.** SEATO.**C.** ANZUS.**D.** CENTO.**Câu 5.** Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào cách mạng ở các nước Mỹ Latinh những năm 60 -80 của thế kỉ XX là gì?**A.** Đấu tranh ngoại giao.**B.** Đấu tranh nghị trường.**C.** Đấu tranh chính trị.**D.** Đấu tranh vũ trang.**Câu 6.** Trong giai đoạn 1991 - 2000 ở Tây Âu, những nước nào đã trở thành đối trọng với Mỹ trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng?**A.** Anh, Pháp.**B.** Đức, Anh.**C.** Pháp, Đức.**D.** Anh, Áo.**Câu 7.** Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới**A.** đưa con người lên mặt trăng.**B.** phóng thành công vệ tinh nhân tạo.**C.** thực hiện cuộc cách mạng xanh.**D.** chế tạo thành công bom nguyên tử.**Câu 8.** Sự kiện lịch sử nào sau đây được xem là khởi đầu của cuộc Chiến tranh lạnh?**A.** Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).**B.** Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập (1949).**C.** Cộng đồng than-thép châu Âu được thành lập (1951).**D.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập (1967).**Câu 9.** Nhân tố hàng đầu đưa Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế là**A.** các công ty có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao .**B.** tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.**C.** vai trò lãnh đạo, quản lí hiệu quả của nhà nước.**D.** nguồn nhân lực có chất lượng, tính kỉ luật cao.**Câu 10.** Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây do giai cấp nông nhân lãnh đạo**A.** Yên Thế.**B.** Bãi Sậy.**C.** Ba Đình.**D.** Hương Khê.**Câu 11.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858-1884)?

- A. Triều đình thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn.
- B. Pháp là nước tư bản, mạnh hơn ta về nhiều mặt.
- C. Quần chúng nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến.
- D. Triều đình chủ trương đàm phán, thương lượng.

Câu 12. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai kẻ thù chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á là?

- A. Pháp.
- B. Mĩ.
- C. Anh.
- D. Hà Lan.

Câu 13. Cuộc “ cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất

- A. phần mềm lớn nhất thế giới.
- B. máy bay lớn nhất thế giới.
- C. hóa chất lớn nhất thế giới.
- D. tàu thủy lớn nhất thế giới.

Câu 14. Trong nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX , nước nào sau đây là siêu cường tài chính số một thế giới?

- A. Mĩ
- B. Nhật Bản.
- C. Liên Xô.
- D. Đức.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là lí do dẫn đến việc nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?

- A. Chi phí cao dẫn tới tình trạng thua lỗ.
- B. Thiếu vốn, nguyên liệu công nghệ.
- C. Lệ thuộc quá lớn vào bên ngoài.
- D. Tệ tham nhũng, quan liêu phát triển.

Câu 16. Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ở

- A. Vĩnh Phúc.
- B. Đà Nẵng.
- C. Nam Định.
- D. Phú Thọ.

Câu 17. Sau Chiến tranh lạnh , lĩnh vực nào sau đây là trọng điểm phát triển của các quốc gia?

- A. Văn hóa.
- B. Kinh tế.
- C. Chính trị.
- D. Quân sự.

Câu 18. Trong những năm 1946-1950, nhân dân Liên Xô đã thực hiện

- A. cải tổ đất nước.
- B. điện khí hóa.
- C. khôi phục kinh tế.
- D. hiện đại hóa.

Câu 19. Sau Chiến tranh thế giới hai quốc gia nào ở Châu Phi giành được độc lập sớm nhất?

- A. Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc.
- C. Thái Lan.
- D. Ai Cập.

Câu 20. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mĩ muốn thiết lập trật tự thế giới

- A. đơn cực.
- B. đa cực nhiều trung tâm.
- C. đa cực.
- D. một cực nhiều trung tâm.

Câu 21. Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

- A. Hàn Quốc trở thành con rồng kinh tế của Châu Á.
- B. Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.
- C. Hồng Kông trở thành con rồng kinh tế Châu Á.
- D. Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).

Câu 22. Cơ quan giữ vai trò trọng yếu của Liên hợp quốc là

- A. Hội đồng KT&XH.
- B. Hội đồng bảo an .
- C. Hội đồng quản thác.
- D. Tòa án quốc tế.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) ?

- A. Thoả thuận việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- B. Tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
- D. Việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho quân đội Anh.

Câu 24. Thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX với mục đích chủ yếu là

- A. truyền đạo thiên chúa.
- B. khai hóa văn minh.
- C. mở rộng thị trường.
- D. lập căn cứ quân sự.

Câu 25. Năm 1995, Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với

- A. Anh.
- B. Việt Nam.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 26. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), quân đội nước nào sau đây chiếm đóng Nhật Bản?

- A. Nga. B. Mĩ. C. Pháp. D. Anh.

Câu 27. Cho những yếu tố thúc đẩy kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ (1945-1973) sau:

- (1). Chi phí ngân sách cho quốc phòng thấp.
- (2). Nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.
- (3). Nắm bắt cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa.
- (4). Vai trò điều tiết hiệu quả của nhà nước.
- (5). Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

Số yếu tố đúng là:

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 1

Câu 28. Từ năm 1960 đến năm 1973, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

- A. Khủng hoảng nặng nề. B. Phát triển “thần kì”.
C. Trì trệ kéo dài. D. Suy thoái trầm trọng.

Câu 29. Việc Liên Xô (Liên bang Nga) là một trong năm nước ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế ?

- A. Khẳng định đây là một tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng đối với thế giới.
B. Góp phần hạn chế sự thao túng của Chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.
C. Khẳng định vai trò tối cao của năm nước ủy viên thường trực.
D. Khẳng định vị thế của Liên Xô trong tổ chức Liên Hợp quốc.

Câu 30. Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế, quốc tế ?

- A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.
C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển ngoại thương.
D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

Câu 31. So với trật tự thế giới theo hệ thống Vecxai- Oasinhton, trật tự hai cực Ianta có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Các nước thắng trận thu hồi phần lớn lãnh thổ của các nước bại trận.
B. Phản ánh so sánh lực lượng cân bằng giữa các nước thắng trận.
C. Phần lớn các nước thắng trận đều có quyền quyết định trật tự mới.
D. Có sự phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa một số nước thắng trận.

Câu 32. Tại sao nói Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức chính trị - kinh tế lớn nhất hiện nay?

- A. Sử dụng đồng tiền chung Châu Âu (EURO) ở nhiều nước thành viên.
B. Thành lập nghị viện Châu Âu với sự tham gia của các nước thành viên.
C. Chiếm ¼ GDP của thế giới, có trình độ khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
D. Kết nạp tất cả các nước Châu Âu không phân biệt chế độ chính trị.

Câu 33. Yếu tố nào sau đây tác động đến sự thành bại của Mĩ trong việc vươn lên xác lập trật tự thế giới “đơn cực” sau Chiến tranh lạnh?

- A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
B. Nhật Bản trở thành trung tâm kinh tế- tài chính.
C. Các công ty độc quyền ngày càng phát triển.
D. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc .

Câu 34. Thành công lớn nhất của Mĩ trong chính sách đối ngoại thời kì Chiến tranh lạnh là

- A. Lập được chế độ thực dân mới ở nhiều nước, nhiều khu vực trên thế giới.
B. Thực hiện được nhiều chiến lược qua các đời tổng thống.
C. Thiết lập được nhiều khối quân sự trên toàn thế giới.
D. Góp phần đưa đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

Câu 35. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

- A. Trật tự đa cực được thiết lập. B. Trật tự nhiều trung tâm ra đời.
C. Trật tự đơn cực được xác lập. D. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

Câu 36. Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. làm cho mọi tàn dư của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ trên thế giới.
B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây.
C. đã góp phần giải quyết các vấn đề quốc tế theo chiều hướng tiến bộ.
D. đã dẫn đến sự giải thể của tất cả các liên minh quân sự trên thế giới.

Câu 37. Sự kiện ngày 11 - 9 - 2001 ở nước Mỹ chứng tỏ

- A. hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.
B. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn trên thế giới.
C. nhân loại đang phải đối mặt với nguy cơ và thách thức lớn.
D. cục diện hai cực trên thế giới chưa hoàn toàn chấm dứt.

Câu 38. Nguyên nhân chung thúc đẩy kinh tế Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Điều lợi dụng chiến tranh để làm giàu.
B. Điều có tài nguyên thiên nhiên phong phú.
C. Điều coi giáo dục là nhân tố hàng đầu.
D. Vai trò quản lý có hiệu quả của nhà nước.

Câu 39. Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa gì?

- A. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
B. Đánh dấu sự đổi đầu về ý thức hệ tư tưởng - chính trị - quân sự.
C. Khẳng định sự hợp tác có hiệu quả giữa các thành viên ASEAN.
D. Chứng tỏ ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.

Câu 40. Hậu quả nghiêm trọng nhất cho thế giới trong suốt thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh là

- A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ nổ ra chiến tranh thế giới mới.
B. Các nước tốn nhiều tiền của do tăng cường chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí.
C. Hàng ngàn căn cứ quân sự, nhiều khối quân sự được thiết lập trên khắp thế giới.
D. Chất lượng cuộc sống của người dân các nước bị ảnh hưởng do suy giảm kinh tế.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1	A	6	C	11	C	16	B	21	D	26	B	31	B	36	C
2	A	7	B	12	B	17	B	22	B	27	A	32	C	37	C
3	C	8	A	13	A	18	C	23	D	28	B	33	D	38	D
4	A	9	D	14	B	19	D	24	C	29	B	34	D	39	A
5	D	10	A	15	C	20	A	25	B	30	B	35	D	40	A